

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2017/HC-PT

Ngày 07 tháng 7 năm 2017

V/v: “Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai
về việc thu hồi giấy chứng nhận
QSDĐ”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Các thẩm phán: Ông Dương Bửu Chánh

Ông Vũ Ngọc Huỳnh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Kim Yến – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 242/2016/TLPT-HC ngày 09 tháng 12 năm 2016 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 09/2016/HC-ST ngày 28 tháng 9 năm 2016 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 247/2017/QĐ - PT ngày 07 tháng 4 năm 2017 giữa các đương sự:

- ***Người khởi kiện:*** Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 324 ấp V, xã C, TX.T, tỉnh An Giang

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Ngô Văn S, sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: số 124 đường L, tổ 10, khóm 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang

- ***Người bị kiện:***

1/ Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh An Giang (UBND huyện C) (xin xét xử

vắng mặt)

2/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh An Giang (Chủ tịch UBND huyện C) (xin xét xử vắng mặt)

3/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang (Chủ tịch UBND tỉnh An Giang) (xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của UBND huyện C tỉnh An Giang:
Ông Lê Thanh S (có mặt)

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của UBND huyện C tỉnh An Giang, Chủ tịch UBND tỉnh An Giang: Ông Phan Thanh N (có mặt)

- *Người kháng cáo:* Người bị kiện UBND huyện C tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Ngô Văn S trình bày:

Vào năm 1990, Nhà nước có chủ trương kêu gọi vốn đầu tư, khai khẩn đất hoang để chuyển vụ. Do có nhu cầu sử dụng đất nên bà Nguyễn Thị Thanh T cùng bà Nguyễn Thị Kim H và ông Hà Văn T đăng ký khai hoang và được Nhà nước cấp tổng số 70.000m² đất sản xuất nông nghiệp tọa lạc tại xã T, huyện C, tỉnh An Giang. Trong đó: bà T được cấp 20.000m², ông Trọng được cấp 25.000m² và bà H được cấp 25.000m².

Năm 1994, bà Nguyễn Thị Thanh T được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số 01071 QSDĐ/mG ngày 18/11/1994 với diện tích 20.000m². Quá trình sử dụng từ 1990-1994 bà T đã khai phá, cải tạo đất từ hoang hóa đến sản xuất 02 vụ. Sau đó, do không còn khả năng tiếp tục tái đầu tư sản xuất do nhiều năm đầu bị thua lỗ nên năm 1995, bà T cùng ông T, bà H chuyển nhượng tất cả 70.000m² đất cho bà Lê Thị N với giá thỏa thuận là 04 chỉ vàng/1000m². Bà N đưa trước số vàng tương đương 49.000m², phần diện tích còn lại 21.000m² hai bên thỏa thuận khi làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất (QSDĐ) xong sẽ giao đủ. Khi đó, bà T, ông T, bà H đã giao toàn bộ diện tích 70.000m² và 03 GCNQSDĐ cho bà N để bà N làm thủ tục sang tên QSDĐ.

Việc chuyển nhượng cho bà Ngâu chưa hoàn thành thủ tục là do bà N không muốn thương lượng số vàng còn lại tương đương 21.000m² nên bà N không chủ động làm thủ tục sang tên QSDĐ. Sau đó, bà T có làm đơn khiếu nại đến Ủy ban nhân dân xã T (UBND xã T).

Quá trình giải quyết, UBND xã T hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Sự việc được chuyển đến UBND huyện C. Ngày 16/12/2011 UBND huyện C ban hành Quyết định số 7749/QĐ-UBND về việc “Thu hồi GCNQSDĐ số 01071 QSDĐ/mG ngày 18/11/1994 do UBND huyện cấp cho bà Nguyễn Thị Thanh T” (gọi tắt là quyết định 7749). Không đồng ý với nội dung quyết định 7749 nên bà T khiếu nại.

Ngày 12/7/2013 Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số 4078/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Thanh T. Nội dung: Bác đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Thanh T. Bà T tiếp tục khiếu nại. Ngày 01/6/2015 Chủ tịch UBND tỉnh An Giang ban hành quyết định số 879/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Thanh T (gọi tắt là quyết định 879). Nội dung: công nhận và giữ nguyên nội dung quyết định 4078 của Chủ tịch UBND huyện C.

Cho rằng các quyết định trên đã xâm phạm trực tiếp quyền, lợi ích hợp pháp của mình nên bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các quyết định như sau:

- Quyết định 7749/QĐ-UBND ngày 16/12/2011 của UBND huyện C về việc “Thu hồi giấy chứng nhận QSDĐ số 01071 QSDĐ/mG ngày 18/11/1994 cấp cho bà Nguyễn Thị Thanh T”.

- Quyết định 4078/QĐ-UBND ngày 12/7/2013 của Chủ tịch UBND huyện C về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Thanh T;

- Quyết định 879/QĐ-UBND ngày 01/6/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Thanh T.

Ông Phan Văn C – Chủ tịch UBND huyện C và là đại diện theo pháp luật của UBND huyện C có ý kiến trình bày:

Ngày 22/10/1990 UBND huyện C ban hành quyết định 251/QĐ-UB về việc giải thể Nông lâm trường Cẩm Đá giao đất lại cho UBND xã T và V quản lý theo địa giới hành chính.

Năm 1991 UBND xã T cho bà Nguyễn Thị Kim H, Nguyễn Thị Thanh T và ông Hà Văn T mượn diện tích 70.000m² để canh tác (bà H 25.000m², bà T 20.000m², ông T 25.000m²). UBND xã T không có báo cáo về việc cho mượn đất.

Năm 1994, bà H được cấp GCNQSDĐ số 01072 QSDĐ/mG ngày 18/11/994 diện tích 25.000m², bà T được cấp GCNQSDĐ số 01071 QSDĐ/mG ngày 18/11/1994 diện tích 20.000m², ông T được cấp GCNQSDĐ số 01073 QSDĐ/mG ngày 18/11/1994 diện tích 25.000m². Việc cấp GCNQSDĐ cho bà H, bà T, ông T xã T không có Tờ trình gửi UBND huyện C, vì đây là quỹ đất của Nông Lâm trường Cẩm Đá giải thể giao lại cho UBND huyện C quản lý.

Năm 1995, ngay sau khi được cấp giấy, bà H (đại diện cho bà T, ông T) đã chuyển nhượng toàn bộ diện tích 70.000m² cho bà Lê Thị N với giá 04 chỉ vàng/1000m². Bà H đã giao đất cho bà N canh tác và nhận số tiền tương đương với 49.000m² nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển QSDĐ cho bà N.

Ngày 25/6/2007, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang ban hành Quyết định số 80/QĐ-STNMT-TTr thành lập đoàn kiểm tra quá trình quản lý và sử dụng đất của UBND xã T đối với khu vực Nông Lâm trường Cẩm Đá. Qua kiểm tra

đoàn công tác đã có Báo cáo số 209/TTS-BC ngày 12/10/2007 kiến nghị thu hồi GCNQSDĐ của bà Nguyễn Thị Thanh T với lý do GCNQSDĐ cấp trái pháp luật, vì tại thời điểm cấp GCNQSDĐ cho bà T theo Nghị định số 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ ban hành bản quy định về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất ổn định lâu dài vào mục đích sản xuất đất nông nghiệp, thì các trường hợp mượn đất không thuộc đối tượng được xét giao đất, cấp giấy chứng nhận QSDĐ.

Sau khi có Kết luận chỉ đạo của Trường Đoàn công tác theo Quyết định số 1639/QĐ-UBND của UBND tỉnh. Ngày 16/12/2011, UBND huyện C ban hành Quyết định số 7749/QĐ-UBND về việc thu hồi GCNQSDĐ số 01071 QSDĐ/mG ngày 18/11/1994 do UBND huyện cấp cho bà Nguyễn Thị Thanh T. Bà T không đồng ý nên khiếu nại yêu cầu hủy quyết định 7749. Ngày 12/7/2013 Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định 4078/QĐ-UBND nội dung bác yêu cầu khiếu nại của bà T. Bà T tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh. Ngày 01/6/2015, Chủ tịch UBND tỉnh An Giang ban hành quyết định số 879 nội dung công nhận và giữ nguyên quyết định 4078.

Việc UBND huyện C thu hồi GCNQSDĐ đã cấp cho bà T là đúng quy định của pháp luật nên yêu cầu khởi kiện của bà T là không có cơ sở. Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xem xét, bác đơn khởi kiện của bà T, giữ nguyên các quyết định nêu trên của UBND huyện C.

Người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh An Giang có ý kiến trình bày: Do không đồng ý với quyết định 7749 của UBND huyện C và quyết định 4078 của Chủ tịch UBND huyện C nên bà T khiếu nại đến UBND tỉnh.

Kết quả thẩm tra hồ sơ thể hiện, UBND huyện C ban hành quyết định thu hồi GCNQSDĐ của bà T với lý do cấp trái pháp luật là thực hiện kết quả kiểm tra tình hình quản lý, sử dụng đất Nông Lâm trường Cảnh Đá của Sở Tài nguyên và Môi trường, được UBND tỉnh chấp thuận. Mặt khác, việc cấp GCNQSDĐ cho bà T tại thời điểm nêu trên là sai đối tượng sử dụng đất nông nghiệp quy định tại Điều 6, Điều 8 của Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ. Nên việc thu hồi GCNQSDĐ cấp cho bà T là đúng quy định pháp luật. Do đó, ngày 01/6/2015, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định 879 nội dung công nhận và giữ nguyên quyết định 4078 là đúng.

Tại bản án hành chính sơ thẩm 09/2016/HC-ST ngày 28 tháng 9 năm 2016 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đã quyết định:

*** Áp dụng:**

+ Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 157, Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Điều 52, Điều 138 Luật Đất đai năm 2003, khoản 2 Điều 25 Nghị định 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

+ Pháp lệnh 10/2009/ PL-UBTVQH12 ngày 27/12/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

***Xử:**

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh T (do ông Ngô Văn S là đại diện theo ủy quyền);

- Hủy các quyết định sau:

+ Quyết định 7749/QĐ-UBND ngày 16/12/2011 của UBND huyện C về việc thu hồi GCNQSDĐ số 01071 QSDĐ/mG ngày 18/11/1994 do UBND huyện cấp cho bà Nguyễn Thị Thanh T;

+ Quyết định 4078/QĐ-UBND ngày 12/7/2013 của Chủ tịch UBND huyện C về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Thanh T;

+ Quyết định 879/QĐ-UBND ngày 01/6/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Thanh T.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, thi hành án và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/10/2016 người bị kiện UBND huyện C tỉnh An Giang kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm, công nhận và giữ nguyên các quyết định số 7749/QĐ-UBND ngày 16/12/2011 của UBND huyện C và quyết định số 4078/QĐ-UBND ngày 12/7/2013 của chủ tịch UBND huyện C, bác yêu cầu khởi kiện của bà T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh An Giang (UBND huyện C) kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm không đồng ý huỷ Quyết định số 7749/QĐ – UBND ngày 16/12/2011 của Ủy Ban nhân dân huyện C, tỉnh An Giang (UBND huyện C); Quyết định 4078/QĐ –UBND ngày 12/7/2013 của Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh An Giang (Chủ tịch UBND huyện C); Quyết định 879/QĐ-UBND ngày 01/6/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang (Chủ tịch UBND tỉnh An Giang).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên toà phát biểu:

+ Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự đều tuân thủ đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

+ Về nội dung: Theo Nghị định 88/2009/NĐ -CP ngày 19/10/2009 để ban hành quyết định thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (giấy chứng nhận QSDĐ) thì phải có văn bản kết luận của cơ quan điều tra, cơ quan thanh tra. Nhưng việc UBND huyện C ban hành quyết định thu hồi giấy chứng nhận QSDĐ không đúng theo Nghị định trên. Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm huỷ Quyết định thu hồi đất số 7749/QĐ – UBND ngày 16/12/2011 của Ủy Ban nhân dân huyện C, tỉnh An Giang là có căn cứ. Nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của UBND huyện C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, nghe lời phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy,

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Tại phiên toà phúc thẩm, những người bị kiện đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính Hội đồng xét xử tiến hành xét xử phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[2] Về Tố tụng: Về đối tượng khởi kiện, về thẩm quyền xét xử, về thời hiệu khởi kiện như nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm là hoàn toàn đúng quy định pháp Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[3] Về nội dung: Xét tính có căn cứ và tính phù hợp pháp luật của các quyết định trên.

Hai Quyết định số 4078/QĐ-UBND và 879/QĐ- UBND là quyết định giải quyết khiếu nại đối với Quyết định số 7749/QĐ-UBND, có nội dung giữ nguyên Quyết định số 7749/QĐ-UBND. Về thẩm quyền giải quyết khiếu nại và hình thức của các Quyết định là đúng quy định của pháp luật. Để xem xét hai quyết định này có hợp pháp hay không thì phải xem xét Quyết định số 7749/QĐ-UBND có hợp pháp hay không ?

Để xác định tính hợp pháp của quyết định 7749/QĐ-UBND, cần xem xét Quyết định này có được ban hành đúng về hình thức và thẩm quyền hay không? Nội dung, căn cứ áp dụng pháp luật có đúng hay không?

+ Về hình thức: Quyết định 7749/QĐ-UBND được ban hành đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Căn cứ để ban hành Quyết định 7749/QĐ- UBND huyện C để thu hồi QSDĐ của bà Hương là áp dụng Điều 52 Luật đất đai năm 2003; khoản 2 Điều 25 Nghị định 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính Phủ quy định về cấp giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sử hữu nhà và tài sản gắn liền với đất; Điều 6,7,8 và Điều 12 nghị định 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ ban hành Bản quy định về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định, lâu dài vào mục đích sản xuất đất nông nghiệp.

Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ thứ nhất mà UBND huyện C áp dụng để ban hành Quyết định 7749/QĐ-UBND là khoản 2 Điều 25 Nghị định 88/2009/NĐ-CP. Tại khoản 2 Điều 25 Nghị định 88/2009/NĐ -CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất:

“1 ...

2. Thu hồi giấy chứng nhận đã cấp trái pháp luật thực hiện như sau:

a/ Trường hợp giấy chứng nhận đã cấp mà có văn bản của cơ quan điều tra, cơ quan thanh tra kết luận là Giấy chứng nhận đã cấp trái với quy định của pháp luật thì cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận có trách nhiệm xem xét nếu kết luận đó là đúng thì ra quyết định thu hồi giấy chứng nhận đã cấp.

b/ Trường hợp cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận tự kiểm tra và phát hiện giấy chứng nhận đã cấp là trái pháp luật thì có trách nhiệm thông báo bằng văn bản tới cơ quan thanh tra cùng cấp để thẩm tra. Thanh tra cấp huyện có trách nhiệm thẩm tra đối với giấy chứng nhận do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp. Thanh tra cấp tỉnh có trách nhiệm thẩm tra đối với giấy chứng nhận do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp hoặc Sở tài nguyên và môi trường cấp. Nếu qua thẩm tra có kết luận là giấy chứng nhận cấp trái pháp luật thì cơ quan Nhà nước đã cấp giấy chứng nhận ra quyết định thu hồi giấy chứng nhận đã cấp.

c/ Trường hợp tổ chức, công dân phát hiện giấy chứng nhận đã cấp trái pháp luật thì gửi kiến nghị, phát hiện đến cơ quan Nhà nước đã cấp giấy chứng nhận. Cơ quan Nhà nước đã cấp giấy chứng nhận có trách nhiệm xem xét, giải quyết theo quy định tại điểm b khoản này”

Đối chiếu quy định trên, để thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp thì phải có văn bản kết luận của cơ quan điều tra, hoặc kết luận của cơ quan thanh tra.

Đối với Quyết định 7749/QĐ- UBND cụ thể trong vụ án này: UBND huyện C đã căn cứ vào Báo cáo số 94/BC-STNMT-TTS ngày 25/9/2008 của Sở tài nguyên môi trường và biên bản số 05/BB- ĐCT ngày 10/3/2008 của Đoàn Công tác cấp tỉnh về giải quyết khiếu nại tại cuộc họp xét khiếu nại của công dân. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định rằng do các báo cáo và biên bản mà UBND huyện C dựa vào để làm căn cứ ban hành Quyết định 7749/QĐ-UBND không phải là văn bản kết luận của cơ quan điều tra, cơ quan thanh tra, vì vậy, về điều kiện để UBND huyện C ban hành Quyết định thu hồi giấy chứng nhận QSDĐ của bà T là chưa đáp ứng theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009.

Nay UBND huyện C kháng cáo cho rằng mặc dù không có kết luận của cơ quan Thanh tra, nhưng các thành viên trong Đoàn kiểm tra là những cán bộ của Thanh tra sở, vì vào thời điểm bấy giờ, nhiều cơ quan Nhà nước chưa phân biệt rạch ròi giữa công tác thanh tra và công tác kiểm tra. Hơn nữa, kết quả kiểm tra của Đoàn kiểm tra Sở tài nguyên và môi trường đã được Thường trực UBND tỉnh thống nhất và chỉ đạo UBND huyện ban hành Quyết định thu hồi giấy chứng nhận QSDĐ của bà T. Xét lời trình bày trên của đại diện UBND huyện C là không có cơ sở xem xét. Bởi lẽ, UBND huyện C là cơ quan quản lý Nhà nước tại địa phương nói chung và là cơ quan quản lý đất đai tại địa phương nói riêng, hơn ai hết UBND huyện C phải tuyệt đối thực hiện việc quản lý đất đai theo quy định của pháp luật, cụ thể khi ban hành quyết định thu hồi giấy chứng nhận QSDĐ thì phải chấp hành đúng quy

trình pháp luật quy định, không thể cho rằng do không phân biệt được công tác thanh tra và công tác kiểm tra, nên không thực hiện đúng quy định pháp luật. Do vậy, nhận định trên của Tòa án cấp sơ thẩm là hoàn toàn phù hợp pháp luật. Nên kháng cáo của UBND huyện C với lý do trên là không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ngoài ra, nếu cho rằng báo cáo số 94/BC-STNMT –TTS ngày 25/9/2008 của Sở tài nguyên và môi trường tỉnh An Giang về việc kiểm tra tình hình quản lý sử dụng đất lâm nông trường Cản Đá thuộc trường hợp được quy định tại khoản điểm b khoản 2 Điều 25 Nghị định 88/2009/NĐ-CP, tức thuộc trường hợp do cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận QSDĐ tự kiểm tra và phát hiện thì bước tiếp theo cơ quan này cũng phải có thông báo bằng văn bản tới cơ quan thanh tra cùng cấp để thẩm tra lại việc cấp giấy chứng nhận QSDĐ đối với bà T. Đối chiếu hồ sơ thì UBND huyện C không thực hiện đúng quy trình trên mà lại ban hành quyết định 7749/QĐ-UBND thu hồi giấy chứng nhận QSDĐ của bà T là không đúng quy định pháp luật.

Như đã phân tích trên, kháng cáo của UBND huyện C không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Do bản án sơ thẩm được giữ nguyên nên UBND huyện C phải chịu 200.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015,

Không chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh An Giang. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng Điều 30, Khoản 4 Điều 32, Điều 157, Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

Áp dụng Điều 52, Điều 138 Luật Đất đai năm 2003, Khoản 2 Điều 25 Nghị định 88/2009/NĐ – CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

Áp dụng khoản 2 Điều 34 Pháp lệnh 10/2009/PL-UBTVQH12 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh T
- Huỷ các Quyết định sau:

+ Quyết định số 7749/QĐ – UBND ngày 16/12/2011 của Ủy Ban nhân dân huyện C, tỉnh An Giang (UBND huyện C)

+ Quyết định 4078/QĐ –UBND ngày 12/7/2013 của Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh An Giang (Chủ tịch UBND huyện C);

+ Quyết định 879/QĐ-UBND ngày 01/6/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang (Chủ tịch UBND tỉnh An Giang).

Về án phí:

Án phí sơ thẩm: UBND huyện C phải chịu 200.000đ, Chủ tịch UBND huyện C phải chịu 200.000đ và Chủ tịch UBND tỉnh An Giang phải chịu 200.000đ án phí hành chính sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị Thanh T (do ông Ngô Văn S là đại diện theo ủy quyền) được nhận lại 200.000đ tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm theo biên lai thu số 0010166 ngày 01/8/2016 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Án phí phúc thẩm: UBND huyện C phải chịu 200.000đ án phí hành chính phúc thẩm, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà đương sự đã nộp theo biên lai thu số 0009460 ngày 20/10/2016 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục THADS tỉnh An Giang;
- NKK (1);
- NBK (2);
- Lưu (3) 14b (Án39)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Duyên